

Số: /BC-SNN

Đồng Tháp, ngày tháng 10 năm 2022

BÁO CÁO
kết quả thực hiện công tác dân vận chính quyền năm 2022

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH CƠ QUAN, ĐƠN VỊ, ĐỊA PHƯƠNG

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn là cơ quan chuyên môn trực thuộc Ủy ban nhân dân Tỉnh thực hiện chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân Tỉnh quản lý nhà nước về: nông nghiệp; lâm nghiệp; thủy sản; thủy lợi; phát triển nông thôn; phòng, chống thiên tai; chất lượng an toàn thực phẩm đối với nông sản, lâm sản, thủy sản; về các dịch vụ công thuộc ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn theo quy định pháp luật và theo phân công hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân Tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Tỉnh.

Thực hiện Quyết định số 311-QĐ/TU ngày 06 tháng 01 năm 2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, ban hành công tác dân vận của hệ thống chính trị, Thực hiện Kế hoạch số 159/KH-UBND ngày 6/5/2022 của Ủy Ban nhân dân Tỉnh, về công tác dân vận của Ủy ban nhân dân Tỉnh năm 2022. Sở Nông nghiệp và PTNT tổ chức thực hiện nhiệm vụ chính trị gắn với công tác dân vận chính quyền; xây dựng kế hoạch thực hiện các chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác dân vận phù hợp với Ngành. Thực hiện có hiệu quả quy định của pháp luật về dân chủ trong hoạt động của các đơn vị trực thuộc; nâng cao đạo đức công vụ, tinh thần trách nhiệm, ý thức phục vụ nhân dân của công chức, viên chức, nhất là trách nhiệm nêu gương của Thủ trưởng mỗi đơn vị; thường xuyên kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh những vấn đề bức xúc của nhân dân theo thẩm quyền của Sở Nông nghiệp và PTNT.

II. SỰ QUAN TÂM LÃNH CHỈ ĐẠO CỦA CHI, ĐẢNG ỦY VỀ CÔNG TÁC DÂN VẬN CỦA CƠ QUAN, ĐƠN VỊ, ĐỊA PHƯƠNG

Nhằm phát huy quyền làm chủ của công chức, viên chức, nhất là người đứng đầu các đơn vị trực thuộc triển khai thực hiện nghiêm túc các quy định về thực hiện dân chủ ở cơ sở đồng bộ đối với 03 loại hình: dân chủ ở xã, phường, thị trấn; dân chủ trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước; dân chủ tại nơi làm việc theo Chỉ thị số 30-CT/TW ngày 18/02/1998 của Bộ Chính trị về xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở; Kết luận số 120-KL/TW ngày 07/01/2016 của Bộ Chính trị khoá XII về tiếp tục đẩy mạnh, nâng cao chất lượng, hiệu quả việc xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở; Chương trình hành động số 15-CTr/TU ngày 10/5/2016 của Tỉnh ủy, Công văn số 660-CV/TU ngày 15/10/2018 và Công văn số 266-CV/TU ngày 01/6/2021 của Tỉnh ủy về lãnh đạo khắc phục những hạn chế trong thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở

hiện nay. Đảng uỷ Sở Nông nghiệp và PTNT thường xuyên chỉ đạo, nhắc nhở thực hiện có hiệu quả về công tác dân vận chính quyền tại các cuộc họp định kỳ của Ban Chấp hành Đảng bộ, nâng cao vai trò lãnh đạo của người đứng đầu chi bộ ở mỗi đơn vị, khắc phục những hạn chế trong thực hiện Quy chế dân chủ. Qua đó, Đảng uỷ đã ban hành Công văn số 106-CV/ĐU ngày 10/6/2021 để lãnh chỉ đạo khắc phục những hạn chế trong thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở của Ngành trong những năm tiếp theo.

Thực hiện Công văn chỉ đạo của Đảng uỷ, các chi bộ, đảng bộ bộ phận trực thuộc đã triển khai sâu rộng đến từng đảng viên và quần chúng, qua đó công tác dân vận của Ngành đã khắc phục những hạn chế. Kết quả năm 2022, Ngành thực hiện hiệu quả trong công tác dân vận, không có tình trạng xảy ra kiến nghị, khiếu kiện của công chức, viên chức và từ người dân.

III. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

1. Việc tuyên truyền, triển khai thực hiện công tác dân vận tại cơ quan, đơn vị, địa phương.

Thực hiện công tác dân vận của Tỉnh, thực hiện chỉ đạo của Đảng uỷ Sở, để thực hiện hiệu quả Quyết định số 311-QĐ/TU của Tỉnh uỷ, Kế hoạch số 159/KH-UBND ngày 6/5/2022 của Ủy Ban nhân dân Tỉnh, về công tác dân vận của Ủy ban nhân dân Tỉnh năm 2022. Sở Nông nghiệp đã ban hành Kế hoạch 322/KH-SNN ngày 10/02/2022, về thực hiện hiện dân vận chính quyền đến năm 2025; Kế hoạch số 981/KH-SNN ngày 30/03/2022, về thực hiện công tác dân vận cơ quan hành chính nhà nước năm 2022; Kế hoạch số 1460/KH-SNN ngày 09/5/2022, về thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở năm 2022.

Qua Kế hoạch ban hành của Sở, các đơn vị trực thuộc đã xây dựng Kế hoạch thực hiện tại mỗi đơn vị, công chức, viên chức và người lao động của Ngành thực hiện tốt phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng” trong việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của Ngành, góp phần đưa giá trị sản xuất toàn ngành đạt kế hoạch đề ra, đóng góp tích cực trong công tác dân vận chung của Tỉnh.

2. Kiểm tra việc thực hiện công tác dân vận tại cơ quan, đơn vị, địa phương.

Sở chỉ đạo các đơn vị trực thuộc công khai những chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước liên quan đến công việc của Sở. Qua đó, Sở Nông nghiệp và PTNT tổ chức kiểm tra các đơn vị, công chức, viên chức thực hiện nhiệm vụ chuyên môn được giao, nhất là tình hình thực hiện công tác dân vận. Năm 2022, Sở Nông nghiệp và PTNT thành lập 01 đoàn kiểm tra quy chế dân chủ đối với 04 đơn vị trực thuộc, qua kiểm tra: các đơn vị đã triển khai thực hiện tốt công tác Quy chế dân chủ cơ sở, thủ trưởng các đơn vị đã thể hiện tốt vai trò trong quản lý, chỉ đạo, điều hành hoạt động thực hiện quy chế dân chủ của đơn vị, thực hiện công khai những việc để công chức, viên chức biết đúng theo Điều 7 của Nghị định số 04/2015/NĐ-CP của Chính phủ; tổ chức hội nghị

cán bộ, công chức, viên chức đúng nội dung và thời gian quy định theo Thông tư số 01/2016/TT-BNV ngày 13/01/2016 của Bộ Nội vụ và Hướng dẫn số 670/HD-SNV-CDVC ngày 01/4/2020 giữa Sở Nội vụ và Công đoàn Viên chức Tỉnh. Tại Hội nghị, Thủ trưởng các đơn vị, công đoàn lắng nghe tiếp thu các ý kiến của công chức, viên chức và người lao động trong thực hiện nhiệm vụ được giao, các quyền lợi liên quan đến công chức, viên chức và người lao động; thực hiện công khai báo cáo tài chính cuối năm, tạo điều kiện để công chức, viên chức và người lao động tham gia đóng góp ý kiến quy chế chi tiêu bộ, phong trào thi đua. Qua đó thống nhất Nghị quyết thực hiện cho năm sau.

IV. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Dân vận trong thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho các tầng lớp Nhân dân, thực hiện các chính sách an sinh xã hội; tình hình phòng chống dịch bệnh.

- Thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội: Ngành Nông nghiệp và PTNT giá trị sản xuất nông, lâm, thủy sản (giá so sánh năm 2010) 9 tháng đầu năm 2022 ước đạt 36.718 tỷ đồng, tăng 10,3% so cùng kỳ (tương ứng tăng 3.419 tỷ đồng) và bằng 102,8% kế hoạch 9 tháng đầu năm, chiếm 77,6% kế hoạch năm 2022. Ước giá trị tăng thêm 9 tháng đầu năm đạt 15.938 tỷ đồng, tăng 8,3% so cùng kỳ (tương ứng tăng 1.223 tỷ đồng) và bằng 102% kế hoạch 9 tháng đầu năm, chiếm 77,6% kế hoạch năm. Kết quả cụ thể trên các lĩnh vực như sau:

+ Tổng diện tích gieo trồng 9 tháng đầu năm đạt 435.609 ha, giảm 2,9% so cùng kỳ (tương ứng giảm 12.841 ha) và bằng 98,4% kế hoạch 9 tháng đầu năm, chiếm 77% kế hoạch năm. Ước giá trị sản xuất trồng trọt (giá so sánh năm 2010) 9 tháng đầu năm 2022 ước đạt 22.366 tỷ đồng, tăng 0,2% so cùng kỳ (tương đương tăng 55 tỷ đồng) và bằng 99,5% kế hoạch 9 tháng đầu năm, chiếm 76,6% kế hoạch năm 2022.

+ Lĩnh vực chăn nuôi và thú y: giá trị sản xuất ngành chăn nuôi 9 tháng đầu năm theo giá so sánh năm 2010 đạt 2.003 tỷ đồng, tăng 23,1% so cùng kỳ (tương ứng tăng 376 tỷ đồng¹) và bằng 100% kế hoạch 9 tháng đầu năm, chiếm 73,6% kế hoạch năm. Tính riêng ngành hàng vịt đạt 597 tỷ đồng (tăng 94 tỷ đồng so cùng kỳ và bằng 76,4% kế hoạch năm). Nhìn chung, tình hình sản xuất, lưu thông, tiêu thụ sản phẩm chăn nuôi ổn định, các bệnh truyền nhiễm nguy hiểm trên đàn vật nuôi cơ bản được kiểm soát nên người chăn nuôi quan tâm mở rộng sản xuất.

+ Lĩnh vực thủy sản: giá trị sản xuất ngành thủy sản 9 tháng đầu năm theo giá so sánh năm 2010 đạt 9.877 tỷ đồng, tăng 41,6% so cùng kỳ (tương ứng tăng 2.900 tỷ đồng) và bằng 112,6% so kế hoạch 9 tháng đầu năm, chiếm 77,8%

¹ Giá trị sản xuất ngành chăn nuôi so với cùng kỳ 23,1% do quý III/2021 là thời gian thực hiện giãn cách xã hội nên sản phẩm chăn nuôi xuất bán gặp khó khăn.

kế hoạch năm². Tính riêng cá tra đạt 6.243 tỷ đồng (tăng 2.242 tỷ đồng so cùng kỳ và bằng 77,4% kế hoạch năm). Nhìn chung tình hình xuất khẩu cá tra đã phục hồi và tăng trưởng, các doanh nghiệp chế biến hoạt động với công suất cao nhằm đáp ứng các đơn hàng đã ký.

+ Lĩnh vực lâm nghiệp: Diện tích rừng và đất lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh là 12.386,60 ha; trong đó: diện tích đất có rừng là 6.161,88 ha, diện tích khác (đất trồng, đồng cỏ, mặt nước) là 6.224,72 ha. Phân bố trên địa bàn 04 huyện: Tân Hồng, Tam Nông, Tháp Mười, Cao Lãnh. Tỷ lệ che phủ rừng là 1,69%³.

- Nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho các tầng lớp Nhân dân, thực hiện các chính sách an sinh xã hội:

+ Phát triển mô hình kinh tế tập thể, hội quán, chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP): *Hợp tác xã nông nghiệp* từ đầu năm đến nay đã thành lập mới được 4/9 HTXNN, đạt 44,44% so Kế hoạch. Lũy kế, hiện có 181 HTXNN (trong đó, số HTX đang hoạt động là 178 HTX, 03 HTX đang làm thủ tục giải thể), tăng 04 HTXNN so cuối năm 2021; *Tổ hợp tác nông nghiệp*: tổng số tổ hợp tác nông nghiệp trên toàn Tỉnh là 940 tổ hợp tác (THT) tăng 09 THT so với cùng kỳ năm 2021; *Về kinh tế trang trại*: Toàn tỉnh có 41 trang trại hoạt động theo quy định tại Thông tư 02/2020/TT-BNNPTNT ngày 28/2/2020 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, giảm 01 trang trại so với cùng kỳ năm 2021; *Phát triển mô hình Hội quán*: Từ đầu năm đến nay, có 08 Hội quán⁴ thành lập mới. Lũy kế, có 123 Hội quán ở 12 huyện, thành phố với tổng số thành viên là 6.412 thành viên tăng 11 Hội quán so với cùng kỳ năm 2021; *Phát triển sản phẩm OCOP*: trong kỳ có thêm 6 sản phẩm OCOP được công nhận đạt chuẩn 3 sao (trong đó có 2 sản phẩm đánh giá lại); lũy kế, đến thời điểm hiện nay có 269 sản phẩm được công nhận sản phẩm OCOP đạt 3 sao và 4 sao (Trong đó có 208 sản phẩm đạt 3 sao và 61 sản phẩm đạt 04 sao).

+ Xây dựng nông thôn mới: Số xã đạt chuẩn NTM tính đến nay, có thêm 6⁵ xã được công nhận đạt chuẩn NTM. Lũy kế toàn Tỉnh có 103 xã đã được UBND Tỉnh công nhận đạt chuẩn NTM (đạt 89,56%), tăng 06 xã so cuối năm 2021, 12 xã còn lại đạt từ 12 - 16 tiêu chí; Số xã đạt chuẩn NTM nâng cao tính đến nay, toàn tỉnh có 10⁶ xã đầu tiên được công nhận xã đạt chuẩn xã NTM nâng

² Trong đó, giá trị sản xuất cá tra 6.242,9 tỷ đồng; tôm 162 tỷ đồng; thủy sản khác 2.487,2 tỷ đồng và giống thủy sản 740,3 tỷ đồng.

³ Quyết định số 263/QĐ-UBND-HC ngày 22/3/2022 của UBND Tỉnh, công bố hiện trạng rừng tỉnh Đồng Tháp năm 2021.

⁴ 08 Hội quán gồm: Hoa Tâm Hội quán xã Tân Dương, huyện Lai Vung và Định Yên Hội quán tại xã Định Yên, huyện Lấp Vò, Tâm Mai Hội quán xã Tân Phú Đông, TP Sa Đéc, Hòa Thịnh Hội quán tại phường An Bình A, Tp. Hồng Ngự và Đồng Tiến Hội quán xã An Long huyện Tam Nông, An Ngự Hội quán tại xã An Phong, huyện Thanh Bình và Hội quán cá giống nước ngọt huyện Hồng Ngự và Hội quán cá tra giống huyện Hồng Ngự.

⁵ Gồm: Các xã: Bình Phú, Tân Phước, huyện Tân Hồng; xã Phú Ninh, huyện Tam Nông; các xã: An Phong, Tân Thạnh, huyện Thanh Bình; xã Định Hòa, huyện Lai Vung.

⁶ Gồm: Xã Phú Cường, huyện Tam Nông; các xã: Mỹ Đông, Thanh Mỹ, huyện Tháp Mười; xã Bình Thạnh, huyện Cao Lãnh; các xã: Bình Thành, Định Yên, huyện Lấp Vò; xã Tân Dương, huyện Lai Vung; xã Tân Nhuận Đông, huyện Châu Thành; các xã: Tịnh Thới, Tân Thuận Tây, thành phố Cao Lãnh.

cao năm 2021; Số xã đạt chuẩn NTM kiểu mẫu: chưa có. Đối với đơn vị cấp huyện hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM/đạt chuẩn huyện NTM: lũy kế đến nay có 03 đơn vị hoàn thành nhiệm vụ NTM (thành phố Sa Đéc, thành phố Cao Lãnh và thành phố Hồng Ngự), 02 huyện (Tháp Mười, Cao Lãnh) đạt chuẩn nông thôn mới.

+ Thực hiện nhiệm vụ trọng tâm được UBND Tỉnh giao: Thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm theo Quyết định số 40/QĐ-UBND-HC ngày 12/01/2022 của UBND Tỉnh: số nhiệm vụ được giao 22 nhiệm vụ, trong đó hoàn thành là 19 nhiệm vụ (chiếm 86,36 %), đang thực hiện là 03 nhiệm vụ đã trình xin ý UBND Tỉnh; Tiến độ thực hiện nhiệm vụ cam kết hành động với UBND Tỉnh năm 2022: số nhiệm vụ cam kết thực hiện với Chủ tịch UBND Tỉnh trong năm 2022 là 10 nhiệm vụ, hiện nay đã hoàn thành 05 cam kết, đạt 50%. Cam kết còn lại đang trong quá trình thực hiện, và tổ chức đánh giá kết quả thực hiện báo cáo UBND Tỉnh vào tháng 11 năm 2022.

2. Dân vận trong công tác cải cách hành chính, nhất là cải cách thủ tục hành chính; rà soát và sắp xếp tinh gọn bộ máy, chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin; thực hiện các nội dung thành phần chỉ số PAPI, Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX), Chỉ số về năng lực cạnh tranh (PCI).

- Về cải cách thủ tục hành chính: Thực hiện Kế hoạch số 06/KH-UBND ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp về việc rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2022 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xây dựng Kế hoạch số 282/KH-SNN ngày 28/01/2022 rà soát, đánh giá thủ tục hành chính (TTHC) năm 2022. Kết quả rà soát đơn giản hoá như sau: Sở Nông nghiệp và PTNT có 103 TTHC cấp tỉnh, Sở đã rà soát tổng số 32 thủ tục hành chính (TTHC) thuộc thẩm quyền giải quyết của đơn vị chiếm tỷ lệ 31,06% (Căn cứ Kế hoạch số 06/KH- UBND ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp giao cho Sở rà soát đạt chỉ tiêu 30% các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết), trong đó, số TTHC kiến nghị đơn giản hóa là 15/103 TTHC chiếm tỷ lệ 14,56% vượt chỉ tiêu của UBND tỉnh giao (chỉ tiêu giao cho ngành rà soát cắt giảm 10%). Tình hình kết quả giải quyết TTHC: tổng số hồ sơ trong kỳ báo cáo là 627 hồ sơ số tiếp nhận trong kỳ báo cáo: 559 hồ sơ, hồ sơ kỳ trước chuyển sang: 68 hồ sơ (trong đó nhận hồ sơ trực tuyến: 191 hồ sơ; trực tiếp là 340 hồ sơ và qua dịch vụ bưu chính công ích là 28 hồ sơ). Số lượng hồ sơ đã giải quyết: 578 hồ sơ; trong đó, giải quyết trước hạn: 531 hồ sơ (đạt tỷ lệ 84,69%) , đúng hạn: 48 hồ sơ (đạt tỷ lệ 7,5%, có 01 hồ sơ theo yêu cầu của người dân rút lại không nộp, số lượng hồ sơ đang giải quyết là 49 hồ sơ đạt tỷ lệ 7,81%) trong đó còn trong thời hạn là 49 hồ sơ. Trong kỳ báo cáo, Sở không có hồ sơ trễ hạn.

- Rà soát rà soát, sắp xếp, tổ chức lại các cơ quan, tổ chức hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập tại cơ quan: hiện tại Sở Nông nghiệp và Phát triển

nông thôn đang thực hiện xây dựng Đề án tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp trực thuộc⁷.

- Ứng dụng công nghệ thông tin: Kết quả triển khai, nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin: trong tháng 4/2022 Sở Nông nghiệp và PTNT đã hoàn chỉnh dự thảo Đề án Chuyển đổi số ngành nông nghiệp tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030 trình UBND Tỉnh thẩm định và ban hành. Sở đã xây dựng Kế hoạch Phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn năm 2022; xây dựng, phát triển ứng dụng, dịch vụ phục vụ người dân, doanh nghiệp trên phần mềm số hoá OCOP các chủ thể có thể chủ động đăng ký tài khoản và nộp hồ sơ sản phẩm online theo hướng dẫn...; cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 và Buu chính công ích. Đối với cấp tỉnh Sở Nông nghiệp và PTNT cung cấp 21 thủ tục mức độ 3, 68 thủ tục mức độ 4 trên cổng dịch vụ công tỉnh Đồng Tháp.

- Chỉ số về năng lực cạnh tranh (PCI), thực hiện các nội dung thành phần chỉ số PAPI: Thực hiện Kế hoạch số 235/KH-UBND ngày 28 tháng 6 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Cải thiện, nâng cao Chỉ số cải cách hành chính và chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính tỉnh Đồng Tháp năm 2022, Sở Nông nghiệp và PTNT ban hành Kế hoạch số 1078/KH-SNN ngày 07/4/2022 về cải thiện chỉ số cải cách hành chính, chỉ số hài lòng của tổ chức, cá nhân năm 2022; Công văn số 1880/SNN-VP ngày 06/6/2022, về phân công thực hiện, đề xuất các giải pháp cải thiện chỉ số CCHC, chỉ số hài lòng của tổ chức cá nhân năm 2022; Thực hiện Thông kết luận số 130/TB-VPUBND ngày 5/4/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Phạm Thiện Nghĩa tại hội nghị trực tuyến công bố kết quả chỉ số CCHC, chỉ số hài lòng năm 2021 và triển khai nhiệm vụ CCHC năm 2022, Sở Nông nghiệp và PTNT ban hành Kế hoạch số 1078/KH-SNN ngày 7/4/2022, về cải thiện chỉ số cải cách hành chính, chỉ số hài lòng của tổ chức, cá nhân năm 2022. Sở Nông nghiệp và PTNT đang tổ chức thực hiện về chỉ số về năng lực cạnh tranh PCI, các nội dung thành phần chỉ số PAPI, hiện tại chưa đến thời điểm gửi kết quả về UBND tỉnh theo quy định.

3. Công tác tiếp dân, đối thoại với Nhân dân của người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương; xử lý đơn thư và giải quyết khiếu nại, tố cáo, các vụ việc khiếu kiện đông người, phức tạp, kéo dài; công tác hòa giải ở cơ sở; công tác tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật trong Nhân dân.

Sở Nông nghiệp và PTNT thực hiện tốt công tác tiếp công dân, quy chế tiếp công dân, tiếp nhận và giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của cán bộ, công chức, viên chức và tổ chức, cá nhân đúng quy định. Kịp thời cung cấp thông tin, trả lời kiến nghị, phản ánh của người dân, doanh nghiệp qua tổng đài 1022. Định kỳ vào ngày 15 hàng tháng Giám đốc Sở tổ chức tiếp công dân tại Văn phòng Thanh Tra Sở (có bố trí phòng tiếp dân đúng theo quy định). Kết quả

⁷ Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp và Nước sạch nông thôn; Trung tâm Ứng dụng nông nghiệp công nghệ cao.

9 tháng đầu năm: tiếp thường xuyên 04 lần, số lượng là 05 người (giảm 02 lần so cùng kỳ năm 2021); Giám đốc Sở tiếp định kỳ 01, số lượng 02 người. (giảm 03 lần so với cùng kỳ năm 2021) (*phụ lục 1 đính kèm*).

4. Về đạo đức công vụ, tinh thần trách nhiệm, kỷ luật, kỷ cương hành chính, ý thức phục vụ Nhân dân của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, nhất là người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương; công tác kiểm tra công vụ; xây dựng và thực hiện văn hoá công sở; đổi mới và thực hiện phong cách làm việc “*Trọng dân, gần dân, hiểu dân, học dân và có trách nhiệm với dân*”, “*nghe dân nói*”, “*nói dân hiểu*”, “*hướng dẫn dân làm*”, “*làm dân tin*”; xử lý nghiêm những cán bộ, công chức, viên chức có hành vi cửa quyền, tham nhũng, lãng phí, gây phiền hà cho Nhân dân.

- Về đạo đức công vụ, tinh thần trách nhiệm, kỷ luật, kỷ cương hành chính, ý thức phục vụ Nhân dân của đội ngũ công chức, viên chức, nhất là người đứng đầu cơ quan, đơn vị: Sở Nông nghiệp và PTNT ban hành Công văn số 1140/SNN-VP ngày 13/4/2022, về chấn chỉnh tác phong, lề lối làm việc của công chức, viên chức và người lao động; chỉ đạo Thủ trưởng các phòng chuyên môn và đơn vị trực thuộc Sở luôn nêu cao vai trò, trách nhiệm là tấm gương mẫu mực về văn hóa và đạo đức công vụ để cho công chức, viên chức noi theo, nhằm tạo hiệu ứng lan tỏa mạnh mẽ trong xã hội để được Nhân dân ghi nhận và tin tưởng vào đội ngũ công chức, viên chức của Ngành. Kết quả: tinh thần và thái độ làm việc của công chức, viên chức và người lao động Sở Nông nghiệp và PTNT từng bước được nâng cao rõ rệt, sử dụng có hiệu quả thời gian làm việc, nghiêm chỉnh chấp hành nội quy, quy chế; chủ động phối hợp trong thực hiện nhiệm vụ công vụ; các đơn vị trực thuộc Sở đã nêu cao tinh thần trách nhiệm trong quá trình phục vụ nhân dân; giao tiếp với nhân dân có thái độ nhã nhặn, lịch sự và lắng nghe nhân dân trình bày nguyện vọng, ý kiến; trong thực thi công vụ giải thích, hướng dẫn rõ ràng, cụ thể về các quy định liên quan đến giải quyết công việc, đáp ứng những yêu cầu chính đáng của nhân dân. Trong năm 2022, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chấp hành tốt kỷ luật, kỷ cương hành chính. Tuy nhiên, do sơ suất trong công tác chuyên môn dẫn đến 02 trường hợp sai phạm vi phạm trong thực thi công vụ (Sở đã ban hành Quyết định số 202/QĐ-SNN ngày 15/4/2022 về kỷ luật công chức; Quyết định số Quyết định số 140/QĐ-SNN ngày 22/6/2022, kỷ luật viên chức).

- Xây dựng và thực hiện văn hoá công sở; đổi mới và thực hiện phong cách làm việc “*Trọng dân, gần dân, hiểu dân, học dân và có trách nhiệm với dân*”, “*nghe dân nói*”, “*nói dân hiểu*”, “*hướng dẫn dân làm*”, “*làm dân tin*”; xử lý nghiêm những cán bộ, công chức, viên chức có hành vi cửa quyền, tham nhũng, lãng phí, gây phiền hà cho Nhân dân:

Nhằm phát huy quyền làm chủ của nhân dân thông qua việc tuyên truyền phổ biến vai trò, trách nhiệm của công chức, viên chức, nhất là người đứng đầu các đơn vị trực thuộc, triển khai thực hiện nghiêm túc các quy định về thực hiện dân chủ ở đơn vị; đặt lợi ích của nhân dân, lợi ích của công chức, viên chức của

Ngành lên trước hết khi ban hành các cơ chế, chính sách liên quan đến quyền, lợi ích hợp pháp, Sở Nông nghiệp và PTNT đã ban hành Quyết định số 697/QĐ-SNN ngày 31/12/2021, về Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động làm việc tại Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để các đơn vị trực thuộc triển khai công chức, viên chức thực hiện. Bên cạnh, Sở Nông nghiệp và PTNT thực hiện tốt công tác tiếp công dân, gặp gỡ, đối thoại với nhân dân theo định kỳ và đột xuất; lắng nghe ý kiến đóng góp qua hộp thư, qua trang web của Sở... Qua đó, xây dựng chính quyền Sở Nông nghiệp và PTNT ngày càng thân thiện, mật thiết với nhân dân, góp phần xây dựng con người Đồng Tháp nghĩa tình, năng động, sáng tạo.

5. Dân vận trong thực hiện dân chủ tại cơ quan, đơn vị.

Sở Nông nghiệp và PTNT chỉ đạo và tổ chức thực hiện khá đầy đủ, nghiêm túc Pháp lệnh số 34/2007/PL-UBTVQH của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá XI về thực hiện quy chế dân chủ ở xã, phường, thị trấn, trọng tâm là quán triệt và thực hiện phương châm "Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng", Nghị định số 04 của Chính phủ, Thông tư số: 01/2016/TT-BNV của Bộ Nội vụ, cụ thể:

- Những nội dung công khai để công chức, viên chức biết: Sở công khai những chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước liên quan đến công việc của Sở; kế hoạch công tác hàng năm, hàng quý, hàng tháng của cơ quan, đơn vị; kinh phí hoạt động hàng năm; tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng, điều động, bổ nhiệm, luân chuyển, biệt phái, từ chức, miễn nhiệm; hợp đồng làm việc, thay đổi chức danh nghề nghiệp, thay đổi vị trí làm việc, chấm dứt hợp đồng làm việc của viên chức; đi công tác nước ngoài, giải quyết chế độ, nâng bậc lương, nâng ngạch, đánh giá, xếp loại công chức, viên chức; khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu đối với công chức, viên chức; các đề án, dự án và việc xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật của Sở; các vụ việc tiêu cực, tham nhũng đã được kết luận; bản kê khai tài sản, thu nhập của người có nghĩa vụ phải kê khai theo quy định của pháp luật; kết quả thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo trong nội bộ cơ quan; các nội quy, quy chế của Sở; kết quả tiếp thu ý kiến của công chức, viên chức về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Ban Giám đốc Sở; và các Văn bản chỉ đạo, điều hành của Sở liên quan đến công việc của Ngành. Qua đó, công chức, viên chức, nắm được những thông tin thực hiện tốt nhiệm vụ chuyên môn được giao, góp phần hoàn thành nhiệm vụ chính trị chung cho toàn Ngành Nông nghiệp và PTNT.

- Những nội dung công chức, viên chức bàn và quyết định trực tiếp: Thực hiện Điều 10 của Pháp lệnh số 34/2007/PL-UBTVQH của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá XI, hàng năm Sở Nông nghiệp và PTNT phối hợp với Đoàn thể của Ngành tổ chức hội nghị công chức, viên chức để thảo luận, bàn bạc công khai các nội dung theo Điều 7 của Thông tư số: 01/2016/TT-BNV của Bộ Nội vụ, hướng dẫn thực hiện Nghị định số 04 của Chính phủ, để công chức, viên chức bàn và quyết định trực tiếp. Qua đó, tập hợp được nhiều ý kiến đầy tâm

huyết, trách nhiệm của công chức, viên chức để Sở ban hành Nghị quyết thực hiện. Nhờ thực hiện tốt phương châm này, đã phát huy được nguyên tắc dân chủ ở Sở, tạo sự đồng thuận cao trong đội ngũ 363 công chức, viên chức và người lao động của Ngành khi tổ chức hiện nhiệm vụ.

- Những nội dung công chức viên chức kiểm tra, giám sát, thụ hưởng: Sở Nông nghiệp và PTNT luôn tạo điều kiện để công chức, viên chức tham gia kiểm tra thông qua các hình thức như: Ủy ban kiểm tra công đoàn, Ban thanh tra nhân và Thanh tra Sở. Nội dung kiểm tra: về thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước, kế hoạch công tác hàng năm của Sở; về sử dụng kinh phí hoạt động, chế độ quản lý và sử dụng tài sản của cơ quan; thực hiện các nội quy, quy chế của cơ quan; thực hiện các chế độ, chính sách và lợi ích của công chức, viên chức và về việc giải quyết khiếu nại, tố cáo trong nội bộ của Sở. Qua việc kiểm tra, phát hiện những vấn đề bất cập, chưa hợp lý hoặc có khuyết điểm, sai phạm của các tập thể, cá nhân, đã mạnh dạn kiến nghị trực tiếp hoặc gián tiếp thông qua các tổ chức đại diện của công chức, viên chức để chuyển đến Lãnh đạo Sở xem xét, giải quyết theo thẩm quyền và phản hồi giải quyết cho công chức, viên chức và nhân dân biết theo quy định. Kết quả, trong kỳ báo cáo không có xảy ra tình trạng khiếu nại, khiếu kiện đối với công chức, viên chức trong nội bộ cơ quan của Sở.

6. Chính quyền phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội cùng cấp thực hiện công tác dân vận chính quyền (*cơ chế phối hợp, nội dung phối hợp tuyên truyền, vận động thực hiện các nhiệm vụ của chính quyền*).

Cơ chế phối hợp, nội dung phối hợp tuyên truyền, vận động thực hiện các nhiệm vụ của chính quyền: Sở Nông nghiệp và PTNT phối hợp với các Đoàn thể của Ngành vận động công chức, viên chức thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị của Ngành thông qua Quy chế phối hợp số 11/QCPH-CĐCS-SNN ngày 31/12/2021. Ngoài ra, phối hợp với Đoàn thể thực hiện hiệu quả dưới nhiều hình thức, làm thay đổi nhận thức về vai trò trách nhiệm trong thực thi công vụ, nhất là trong lĩnh vực tiếp xúc, hướng dẫn người dân như: phối hợp tổ chức tọa đàm, trao đổi kinh nghiệm, kỹ năng giao tiếp, kiến thức chuyên môn... Qua đó khi hướng dẫn trình diễn mô hình sản xuất về lĩnh vực chăn nuôi, trông trọt được người dân nắm bắt nhanh và ủng hộ thực hiện.

7. Các mô hình mới, cách làm hay về công tác dân vận của cơ quan, đơn vị, địa phương hoặc đổi mới phương thức phối hợp, tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tham gia thực hiện các nhiệm vụ của chính quyền nhất là các nhiệm vụ trọng tâm, đề án lớn của Tỉnh và địa phương.

Thực hiện Công văn số 170/UBND-THVX ngày 29 tháng 4 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Tỉnh Đồng Tháp, về việc nhân rộng các mô hình mới, cách làm hiệu quả trong thực hiện công tác dân vận, Sở Nông nghiệp và PTNT chỉ đạo các đơn vị trực thuộc đăng ký thực hiện mô hình tại Công văn số 1404/SNN-VP ngày 04/5/2022 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về

việc triển khai nhân rộng các mô hình mới, cách làm hiệu quả trong thực hiện công tác dân vận. Kết quả: Chi cục Trồng trọt và BVTV đang xây dựng 02 mô hình thu gom bao gói thuốc BVTV sau sử dụng trên cây lúa và hoa kiểng, cụ thể: Trên cây lúa: 01 mô hình, quy mô 150 ha và kho chứa bao bì thuốc BVTV sau sử dụng dựng tại HTX Dịch vụ Nông nghiệp Bình Thành, xã Bình Thành, huyện Lập Vò (đang thực hiện); Trên hoa kiểng: 01 mô hình, quy mô 50 ha và kho chứa bao bì thuốc BVTV sau sử dụng tại HTX Dịch vụ Nông nghiệp Bình Thành, xã Bình Thành, huyện Lập Vò. Kết quả đến kỳ báo cáo:

- Trên lúa: 01 mô hình, quy mô 240 ha, 337 hộ nông dân tham gia và 15 bể chứa bao bì thuốc BVTV sau sử dụng tại HTX Dịch vụ Nông nghiệp Bình Thành, xã Bình Thành, huyện Lập Vò; nông dân tham gia mô hình đã được tập huấn 03 lần/vụ về các nội dung: hướng dẫn sử dụng thuốc BVTV an toàn và hiệu quả trên các cây trồng chủ lực; thu gom và xử lý bao gói thuốc BVTV sau sử dụng; quy trình phòng trừ sinh vật gây hại trên các cây trồng chủ lực cho các vùng trồng trọng điểm nhằm mục đích sử dụng thuốc BVTV tiết kiệm, ưu tiên sử dụng thuốc sinh học, phân hữu cơ, sử dụng thuốc an toàn và hiệu quả...; Đã tổ chức 10/10 lớp tuyên truyền, tập huấn cho nông dân ngoài mô hình về Chương trình hợp tác sử dụng thuốc BVTV an toàn và hiệu quả với 300 nông dân; Đã vận động ra quân, thu gom và tiêu hủy rác thải BVTV sau sử dụng 01 đợt, với tổng lượng rác thải thu gom là 390 kg⁸. Mô hình đã thực hiện xong.

- Trên hoa kiểng: 01 mô hình, quy mô 50 ha với 160 hộ nông dân tham gia, đang xây dựng 01 kho lưu chứa bao bì thuốc BVTV sau sử dụng, tại xã Tân Khánh Đông, thành phố Sa Đéc; Đã tập huấn lần 2 cho nông dân tham gia mô hình; Đã thực hiện 10/10 lớp tuyên truyền, tập huấn cho nông dân ngoài mô hình với 300 nông dân tham dự. Mô hình tiếp tục thực hiện.

V. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

- Kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị của Ngành, công tác xây dựng Đảng của Đảng bộ Sở Nông nghiệp và PTNT đã khẳng định vai trò lãnh đạo của Đảng uỷ, Ban Giám đốc Sở, các Đoàn thể của Ngành là nhân tố quyết định cho kết quả thực hiện công tác dân vận năm 2022 của Sở; hệ thống chính trị từ Sở đến các đơn vị trực thuộc được sắp xếp tinh gọn, hoạt động hiệu quả; đội ngũ đảng viên, công chức, viên chức và người lao động của Ngành về trình độ, năng lực cơ bản đáp ứng với yêu cầu nhiệm vụ về công tác dân vận; công tác cải cách hành chính đạt nhiều kết quả nổi bật góp phần quan trọng công tác thực hiện dân vận của Ngành.

- Công chức, viên chức đã nhận thức sâu sắc về ý nghĩa, tầm quan trọng của việc kiện toàn, tổ chức sắp xếp bộ máy các cơ quan, đơn vị tinh gọn, hoạt động có hiệu lực, hiệu quả; siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính, quản lý chặt

⁸ Đợt 1: 237 kg; Đợt 2: 153 kg, gồm: 40 kg bao bì và 113 kg chai lọ.

chế biên chế, vị trí việc làm, nhất là trong việc thực hiện công tác dân vận mà Sở đã chỉ đạo thực hiện.

2. Những hạn chế và nguyên nhân của hạn chế

- Một số ít đơn vị và công chức, viên chức nhận thức còn hạn chế về ý nghĩa chính trị trong việc phát huy quyền làm chủ của nhân dân, và thực hiện phương châm "*Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng*" chưa thật sự đầy đủ, nên trong lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện có mặt chưa đồng bộ.

- Công tác phối hợp thực hiện dân chủ trong các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc có nơi thiếu chặt chẽ; kỹ năng giao tiếp của một số ít công chức, viên chức với người dân còn hạn chế, nhất là khi hướng dẫn để người dân am hiểu những quy định về lĩnh vực chuyên môn của Ngành.

VI. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM 2023

1. Thực hiện có hiệu quả các chủ trương, nghị quyết của Trung ương, Tỉnh ủy về công tác dân vận; các chương trình, kế hoạch của Ban cán sự Đảng ủy ban nhân dân Tỉnh và Ban Dân vận Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Tỉnh khoá XI, cụ thể là Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 27/9/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh khoá XI về tiếp tục tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của các cấp ủy, tổ chức đảng đối với công tác Dân vận đến năm 2025.

2. Tiếp tục chỉ đạo, nâng cao nhận thức, trách nhiệm và tạo sự thống nhất trong tổ chức thực hiện công tác dân vận của các đơn vị trực thuộc Sở, và đội ngũ công chức, viên chức, nhất là người đứng đầu của các đơn vị.

3. Đẩy mạnh hơn nữa công tác cải cách hành chính; xây dựng đội ngũ công chức, viên chức của đơn vị trực thuộc Sở, trách nhiệm, hết lòng phục vụ Nhân dân; giải quyết kịp thời yêu cầu chính đáng, đúng quy định của người dân.

4. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính và công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra công vụ, xử lý nghiêm những công chức, viên chức vi phạm pháp luật, có hành vi cửa quyền, gây phiền hà cho nhân dân, xâm phạm quyền và lợi ích chính đáng của nhân dân.

5. Thực hiện nghiêm túc trách nhiệm tiếp công dân, đối thoại với nhân dân, tăng cường công khai, đối thoại tiếp công dân tại các đơn vị và Thanh tra Sở; kịp thời giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo; những kiến nghị, phản ánh nguyện vọng chính đáng của nhân dân.

6. Tiếp tục thực hiện tốt phong trào thi đua "*Dân vận khéo*" trên các lĩnh vực chuyên môn thực hiện nhiệm vụ chính trị của Ngành; phong trào thi đua thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở năm 2023 gắn với thực hiện Kết luận số 01-KL/TW ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

7. Thực hiện tốt công tác sơ kết, tổng kết các chủ trương, nghị quyết của Trung ương, của Tỉnh về công tác dân vận và phát huy quyền làm chủ của nhân dân, thường xuyên trao đổi thông tin hai chiều; kịp thời biểu dương, khen thưởng, nhân rộng mô hình các tập thể, cá nhân điển hình trong thực hiện công tác dân vận của Sở Nông nghiệp và PTNT.

VII. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

- Tiếp tục nâng cao công tác tuyên truyền các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, chương trình, kế hoạch có nội dung về công tác dân vận.

- Tạo điều kiện cho công chức, viên chức làm công tác dân vận của các cơ quan tham gia các lớp tập huấn nghiệp vụ.

Trên đây là Báo cáo kết quả kết quả thực hiện công tác dân vận chính quyền năm 2022 của Sở Nông nghiệp và PTNT./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ;
- Ban dân vận Tỉnh ủy;
- GD và các PGD Sở;
- Chánh Văn phòng Sở;
- Phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc Sở;
- Lưu: VT, VP (Đ).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Võ Thành Ngoan

Phụ lục I
KẾT QUẢ TIẾP CÔNG DÂN; XỬ LÝ ĐƠN THƯ VÀ GIẢI QUYẾT
KHIẾU NẠI, TỐ CÁO

(Kèm báo cáo số /BC-SNN ngày tháng 9 năm 2022
của Sở Nông nghiệp và PTNT

1. Công tác xử lý đơn, giải quyết khiếu nại, tố cáo

| Tiếp nhận, giải quyết | | | | Đánh giá chung (so sách số lượng tăng, giảm) |
|---|--|--------------------------|---------------------|---|
| Số lượng đơn thư đã tiếp nhận | Số đơn thư thuộc thẩm quyền giải quyết | Số đơn thư đã giải quyết | Số đơn thư tồn đọng | |
| 1. Công tác đối thoại, giải quyết khiếu nại của cán bộ, công chức, viên chức tại cơ quan, đơn vị | | | | |
| Không | | | | |
| 2. Công tác đối thoại, giải quyết khiếu nại của công dân | | | | |
| Không | | | | |

2. Kết quả tiếp công dân

| Số lần tiếp thường xuyên | Số người | Số lần thủ trưởng các sở, ngành, Chủ tịch UBND tiếp định kỳ | Số người | Đánh giá chung (so sách số lượng tăng, giảm) |
|--------------------------|----------|---|----------|---|
| 04 | 05 | 01 | 02 | - Tiếp thường xuyên giảm 02 lần so cùng kỳ năm 2021 - Tiếp định kỳ của Thủ trưởng Sở giảm 03 lần so với cùng kỳ năm 2021 |

3. Kết quả hòa giải ở cơ sở (huyện, thành phố báo cáo)

| Số vụ tiếp nhận hòa giải | Hòa giải thành | Hòa giải không thành | Tỷ lệ hòa giải thành | Đánh giá chung (so sách số lượng tăng, giảm) |
|--------------------------|----------------|----------------------|----------------------|--|
| Không | | | | |